

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3531 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án Đường giao thông kết nối QL 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà
Trung của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 394/NQ-HĐND ngày 24/01/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà Trung;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 8608/STNMT-BVMT ngày 29/9/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà Trung của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 884/Tr-STNMT ngày 14/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà Trung (sau đây gọi là Dự án) của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà Trung của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung thực hiện tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Yên Sơn, huyện Hà Trung (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà
Trung của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà Trung.
- Địa điểm thực hiện: xã Yên Sơn, huyện Hà Trung.
- Chủ dự án đầu tư: UBND huyện Hà Trung
- + Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung
- + Người đại diện: Nguyễn Công Khanh
- + Chức vụ: Giám đốc

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

a. Phạm vi dự án:

Dự án: “Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà Trung” thực hiện tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung.

- Điểm đầu Km0+0: Giao với Quốc lộ 217 tại Km1+250 tại thôn Đa Quả 1, xã Yên Sơn.
- Điểm cuối Km3+457: Giao với Đường tỉnh 508 tại Km4+350 thuộc thôn Chuế Cầu, xã Yên Sơn.

b. Quy mô, công suất dự án:

Dự án: “Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà Trung” đầu tư xây dựng mới hoàn toàn tuyến đường chiều dài 3,457km, đảm bảo quy mô đường cấp II đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 104:2007, có vận tốc thiết kế $V_{tk} = 50\text{km/h}$; mặt đường bê tông nhựa; công trình thoát nước bằng bê tông và bê tông cốt thép; tải trọng thiết kế H30-Xb80 đối với cống; tần suất thiết kế $P=4\%$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 8,8ha.

b. Nền đường:

- Toàn tuyến là nền đắp bằng đất đồi đạt độ chặt $K \geq 0,95$, lớp sát đáy áo đường dày 30cm đạt $K \geq 0,98$; mái taluy đắp 1/1,5, gia cố mái bằng trồng cỏ.
- Xử lý nền đất yếu: Bằng giải pháp đào thay đất, vải địa kỹ thuật, đắp cát và giồng cát.

c. Kết cấu áo đường:

Mặt đường bê tông nhựa (BTN) có cường độ yêu cầu $E_{yc} \geq 155 \text{Mpa}$, gồm các lớp:

- Lớp mặt: Bằng BTN chặt C19 dày 7cm, tưới thấm bám tiêu chuẩn nhựa $1,0 \text{kg/m}^2$.

- Lớp móng: Bằng cấp phối đá dăm dày 65cm, gồm lớp móng trên cấp phối đá dăm loại I dày 30cm và lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại II dày 35cm. Đối với đoạn đi trùng với đường cũ, tăng cường lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 3 15cm hoặc bù vênh bằng BTN.

d. Thoát nước mặt đường:

Đoạn từ Km3+232 - Km3+408,6 qua khu dân cư, bố trí rãnh dọc chịu lực có nắp kết hợp bó vỉa, thu nước qua tấm nắp, hố thu và thoát về cống ngang; cấu tạo rãnh bằng BTXM và BTCT.

e. Cống thoát nước ngang:

Xây dựng mới cống thoát nước ngang các loại bằng cống hộp, cống bản; kết cấu bằng bê tông, bê tông cốt thép; chiều dài cống bằng chiều rộng nền đường, móng cống đặt trên nền thiên nhiên hoặc nền đất đã được xử lý.

f. Nút giao:

Thiết kế nút giao bằng; tổ chức giao thông trong nút giao bằng biển báo, vạch sơn. Kết cấu mặt đường trong nút giao như phần tuyến.

g. Đường ngang:

Vuốt nổi với bán kính $R \geq 5,0 \text{m}$, độ dốc dọc $i \leq 6\%$; kết cấu mặt đường bằng BTN hoặc BTXM tùy theo vị trí và kết cấu mặt đường hiện trạng.

h. An toàn giao thông:

Bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông như: cọc tiêu, hộ lan tôn sóng, biển báo, vạch sơn phản quang,... theo tiêu chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT.

i. Sửa chữa, hoàn trả đường công vụ phục vụ thi công:

Thực hiện hoàn trả đối với các đường huyện, xã, nội thôn phục vụ cho dự án; các đường phục vụ chung cho các dự án chỉ sửa chữa hư hỏng cục bộ. Giải pháp thiết kế, thi công cụ thể được Chủ đầu tư thực hiện trước khi dự án bàn giao đưa vào khai thác.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

Dự án đầu tư xây dựng phải chiếm dụng các loại đất sau:

+ 76.822,5m² đất lúa.

+ 3.530m² đất ở nông thôn.

+ 137,6m² đất sinh hoạt cộng đồng.

+ 2.290,4m² đất trồng cây lâu năm khác.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công đào, đắp nền đường.
- Thi công mặt đường.
- Thi công cầu, cống.
- Thi công hệ thống thoát nước.
- Thi công hệ thống đảm bảo an toàn giao thông.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến.
- Nước mưa chảy tràn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công $0,29\text{m}^3/\text{s}$.
Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $3,5\text{m}^3/\text{ngày}$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $1,75\text{ m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình ăn uống: chiếm 30% tổng lưu lượng nước thải, tương đương $1,05\text{ m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $0,7\text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng: chủ yếu là nước thải rửa máy móc, thiết bị khoảng $1,0\text{ m}^3/\text{ngày}$; Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp đất; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

c. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Phát sinh khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Đất đào vét hữu cơ, đất dư thừa: khối lượng là: 98.354,21 tấn.

+ CTR trong quá trình thi công các hạng mục công trình 146,8tấn.

d. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 6 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa, mẫu que hàn, bóng đèn huỳnh quang,...

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 240 lít/toàn bộ quá trình thi công. thành phần chủ yếu là dầu thải.

e. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

f. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,37 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận tải, phương tiện giao thông đi lại. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

c. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Ô nhiễm chất thải rắn trên đường chủ yếu gồm: vỏ hộp, chai lọ, bao bì, thức ăn thừa, chất thải vệ sinh, đất, cát, sỏi, đá...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư giai đoạn thi công xây dựng:

4.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a) Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân:

Để giảm thiểu tác động do nước thải từ quá trình vệ sinh tay, chân, đơn vị thi công sẽ đào 01 hố lắng có thể tích 1m³ để thu gom lắng và loại bỏ chất rắn lơ lửng, rác thải phát sinh,... trước khi thải ra mương thoát nước khu vực.

Kích thước hố lắng: dài x rộng x sâu = 1,0m x 1,0m x 1,0m.

Vị trí đặt hố lắng: Cạnh lán trại công nhân.

- Đối với nước thải từ quá trình ăn uống: Chủ đầu tư và đơn vị thi công xây dựng 01 bể tách dầu mỡ có thể tích V = 0,5m³ (kích thước bể: dài x rộng x cao = 1,0m x 0,5m x 1,0m) để loại bỏ dầu mỡ và chất rắn lơ lửng.

- Đối với nước thải từ quá trình đại tiện, tiểu tiện: Để giảm thiểu ô nhiễm từ nguồn nước này chủ dự án và đơn vị thi công sử dụng 02 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải. Toàn bộ nước thải sẽ được đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b) Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Thu gom về bể lắng có thể tích $V = 1,0 \text{ m}^3$. Kích thước bể: (dài x rộng x cao) = $2\text{m} \times 1,0\text{m} \times 0,5\text{m}$. Nước thải sau khi qua hồ lắng nước thải được dẫn vào hệ thống mương thoát nước mặt chung của khu vực.

c) Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực tập kết nguyên vật liệu được che chắn bằng bạt nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Trong điều kiện trời mưa tạo các rãnh thoát nước tạm thời (rãnh có kích thước: rộng x sâu = $0,2\text{m} \times 0,2\text{m}$) tại những vị trí trũng thấp giúp nước mưa chảy tràn được thoát tốt hơn, tránh tình trạng ngập úng.

4. 2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định, công nhân được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý. Cần trang bị 100 bộ bảo hộ lao động (gồm mũ, khẩu trang, kính,...).

- Tiến hành phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển với chiều dài 50m tính từ khu vực dự án. Phương tiện dùng xe 5m^3 , tần suất phun nước dự kiến 03 lần/ngày.

- Các xe vận chuyển không được chở quá tải trọng quy định và phải có bạt che kín tránh làm rơi vãi.

4. 3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

+ Lắp đặt 02 thùng đựng rác bằng nhựa dung tích 100 lit/thùng tại khu vực lán trại công nhân.

+ Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công ký hợp đồng với [đơn vị thu gom rác thải tại địa phương](#) để vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

b) Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

* *Giảm thiểu CTR từ quá trình GPMB:* Đối với thực vật phát quang tận dụng làm nguyên liệu gỗ và tái sử dụng; phần còn lại được hợp đồng với [đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương](#) thu gom, vận chuyển về bãi xử lý rác thải tập trung của huyện để xử lý.

* *Giảm thiểu CTR từ quá trình thi công xây dựng:*

- Đất phong hóa, bóc hữu cơ và vật liệu xây dựng đổ thải có khối lượng được vận chuyển đổ thải theo biên bản thỏa thuận với địa phương.

- Đối với CTR xây dựng:

+ Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng vật liệu xây dựng hợp lý; tránh để xảy ra rơi vãi vật liệu khi vận chuyển, tập kết không đúng vị trí quy định làm ảnh hưởng đến hoạt động thi công và môi trường xung quanh.

+ Đối với sắt thép thừa, bao bì xi măng,... được thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn nguy hại:* Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 6 kg/tháng, trang bị 02 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lượng chất thải rắn nguy hại lưu trữ tại khu vực riêng rộng 8m²,

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải lỏng nguy hại:* Lượng dầu thải phát sinh khoảng 240lít trong quá trình thi công xây dựng; Đơn vị sẽ trang bị 02 thùng phuy (dung tích 500l) có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ tại khu vực riêng rộng 8m²; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

4.5. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, CTR

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
1	Khu tập kết chất thải rắn-CTNH		
-	Thùng đựng CTR sinh hoạt 100 lít/thùng	Thùng	02
-	Thùng đựng CTNH dạng rắn 100 lít/thùng	Thùng	02
-	Thùng đựng CTNH dạng lỏng 500 lít/thùng	Thùng	02
2	Hệ thống xử lý nước thải		
-	Nhà vệ sinh di động	Cái	02
-	Bể tách dầu mỡ 1,0 m ³	Cái	01
-	Hố lắng	Cái	02

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo điểm a khoản 1 điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu

sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.